TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 06 /2017/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1247/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017, về việc: thuận tình ly hôn, giữa:

- **Bà Nguyễn Thị N,** sinh năm 1951

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ngõ H, phường H, quận D, Hà Nội.

- **Ông Phạm T**, sinh năm 1949

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú : phố T, N, Hải Dương

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/12/2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác nhận bà Nguyễn Thị N và ông Phạm T có 03 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 20/02/1973, Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 22/11/1975 và Phạm Thanh N, sinh ngày 28/12/1983. Hiện các con đã trưởng thành.

- Về tài sản, nhà ở chung: Bà N và ông T xác nhận không có, ly hôn ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ chung**: Bà N và ông T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, ly hôn ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về lệ phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N chịu cả tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006619 ngày 21/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND quận Đống Đa.*
- *Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa.*
-*UBND phường B, HBT, Hà Nội*
- *Đương sự.*
- *Lưu HS.*

Ngô Tuyết Băng